

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIV NĂM 2018 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Sáng ngày 07 tháng 11 năm 2018

THỜI GIAN	TIỂU BAN 1 HT SỐ 1 - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 2 HT SỐ 2 - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 3 HT SỐ 3- TẦNG 3- NHÀ A1	TIỂU BAN 4 (Tiếng Anh) HT QUỐC TẾ - TẦNG 3 - NHÀ A1
9h15 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Ảnh hưởng của các yếu tố lâm sàng và di truyền lên liều thuốc Acenocoumarol ở bệnh nhân thay van tim cơ học</i> Phạm Thị Thùy- NCS.35 CN. Hóa sinh y học Nghiên cứu tính đa hình gen CYP2C9, VKORC1 và đáp ứng thuốc chống đông kháng vitamin K ở bệnh nhân thay van tim cơ học GS.TS. Tạ Thành Văn PGS.TS. Phạm Trung Kiên	<i>Thực trạng thuận năng điều tiết ở sinh viên các Học viện và trường Đại học Công an khu vực Hà Nội năm học 2017 - 2018</i> Lý Minh Đức- NCS.35 CN. Nhân khoa Đánh giá chức năng thị giác ở sinh viên các Học viện và trường Đại học Công an khu vực Hà Nội PGS.TS. Lê Thị Kim Xuân	<i>Xác định thần kinh thanh quản quặt ngược trong phẫu thuật bướu giáp thông trung thất tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương</i> Trần Xuân Hùng- NCS.35 CN. Ngoại lồng ngực Nghiên cứu kỹ thuật biệt lập thần kinh thanh quản quặt ngược trong phẫu thuật tuyến giáp tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương PGS.TS. Trần Ngọc Lương	<i>Hiệu quả của Nilotinib trong bệnh bạch cầu mạn dòng tủy kháng hay bất dung nạp Imatinib: tổng kết sau 2 năm</i> Phù Chí Dũng- NCS.35 CN. Huyết học truyền máu Đánh giá hiệu quả của Nilotinib trên người bệnh bạch cầu mạn dòng tủy giai đoạn mạn đề kháng hoặc không dung nạp với Imatinib PGS.TS. Nguyễn Tấn Bình GS.TS. Phạm Quang Vinh
9h30 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Xác định đột biến exon 4, exon 9, intron 9 gen LDLR trên bệnh nhân tăng cholesterol máu có tính chất gia đình</i> Hoàng Thị Yến- NCS.34 CN. Hóa sinh y học Nghiên cứu đột biến gen LDLR trên bệnh nhân có tăng Cholesterol máu gia đình PGS.TS. Đặng Thị Ngọc Dung	<i>Đặc điểm lâm sàng nhược thị do loạn thị ở trẻ em</i> Nguyễn Thị Thu Trang- NCS.35 CN. Nhân khoa Nghiên cứu nhược thị do loạn thị ở trẻ em và kết quả điều trị tại Hải Phòng PGS.TS. Nguyễn Đức Anh PGS.TS. Khúc Thị Nhựn	<i>Kết quả bước đầu phẫu thuật NUSS có nội soi hỗ trợ với đường vào từ ngực trái điều trị lồng ngực bẩm sinh tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức</i> Nguyễn Thê May- NCS.36 CN. Ngoại lồng ngực Đánh giá kết quả phẫu thuật NUSS có nội soi hỗ trợ điều trị bệnh lồng ngực bẩm sinh tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức PGS.TS. Đoàn Quốc Hưng	<i>Kết quả bước đầu ghép tế bào gốc dòng loại từ máu dây rốn điều trị bệnh Lơ xê mi cấp tại Viện Huyết học- Truyền máu Trung ương (01/2015-6/2018)</i> Nguyễn Bá Khanh- NCS.35 CN. Huyết học truyền máu Nghiên cứu điều trị bệnh Lơ xê mi bằng ghép tế bào gốc từ ngân hàng máu dây rốn cộng đồng tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương GS.TS. Nguyễn Anh Trí TS. Trần Ngọc Quế
9h45 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Phân tích đột biến C677T và A1298C của gen MTHFR ở phụ nữ có sẩy thai, thai chết lưu</i> Trịnh Thị Quế - NCS.35 CN. Hóa sinh y học Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ acid Folic, homocystein và đột biến gen MTHFR (Methylene - Tetra - Hydro - Folate - Reductase) ở các đối tượng bất thường về sinh sản GS.TS. Tạ Thành Văn TS. Đoàn Thị Kim Phượng	<i>Biến chứng sớm và muộn của tia xạ bổ trợ sau phẫu thuật bảo tồn ung thư phần mềm chi</i> Đoàn Trọng Tú- NCS.33 CN. Ung thư Nghiên cứu điều trị phẫu thuật bảo tồn ung thư phần mềm chi giai đoạn T2N0M0 PGS.TS. Nguyễn Đại Bình	<i>Đánh giá kết quả sớm kỹ thuật khâu, nối mạch máu trong ghép thận với thận ghép có nhiều mạch máu</i> Nguyễn Minh Tuấn- NCS.35 CN. Ngoại lồng ngực Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu và kỹ thuật xử lý các bất thường mạch máu ở bệnh nhân ghép thận tại bệnh viện Việt Đức PGS.TS. Đoàn Quốc Hưng	<i>Kết quả phẫu thuật thay khớp gối toàn phần có ứng dụng góc nghiêng và xoay của lồi cầu xương đùi</i> Nguyễn Huy Phương- NCS.35 CN. CTCH-TH Nghiên cứu điều trị phẫu thuật bệnh lý thoái hóa khớp gối với kỹ thuật thay khớp toàn phần phối hợp PGS.TS. Trần Trung Dũng

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIV NĂM 2018 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

10h00	<i>Độc tính cấp và bán trường diễn của viên nang cứng Tam diệu gia vị trên động vật thực nghiệm</i>	<i>Đặc điểm di căn xương ở bệnh nhân ung thư tuyến tiền liệt di căn xương</i>	<i>Điều trị u màng não hai phần ba trong cánh xương bướm</i>	<i>Giá trị các chỉ số cung răng ở khớp cắn loại I theo Angle của trẻ em Mường Việt Nam 12 tuổi</i>
Đề tài	Ta Đăng Quang- NCS.34 CN. Y học cổ truyền Nghiên cứu độc tính và tác dụng điều trị bệnh gút mạn tính của viên nang cứng Tam diệu gia vị trên thực nghiệm và lâm sàng	Lê Thị Khánh Tâm- NCS.34 CN. Ung thư Điều trị toàn thân ung thư tuyến tiền liệt giai đoạn muộn	Nguyễn Đức Anh- NCS.36 CN. Ngoại TKS Chẩn đoán và kết quả điều trị u màng não hai phần ba trong cánh xương bướm	Vũ Văn Xiêm- NCS.35 CN. Răng hàm mặt Nghiên cứu đặc điểm hình thái và sự tăng trưởng cung răng, khuôn mặt của một nhóm trẻ em người Mường từ 12 đến 14 tuổi
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Phạm Văn Trinh PGS.TS. Trần Việt Hùng	PGS.TS. Nguyễn Tuyết Mai	PGS.TS. Kiều Đình Hùng	PGS.TS. Nguyễn Văn Ba TS. Đặng Triệu Hùng
10h15	<i>Tác dụng giảm đau, chống viêm của viên nang cứng TD0019 trên thực nghiệm</i>	<i>Kết quả hóa xạ trị đồng thời sử dụng kỹ thuật điều biến liều và hóa chất hỗ trợ ung thư vòm mũi họng giai đoạn III-IVB</i>	<i>Kết quả phẫu thuật giải ép lõi trước và cố định lõi sau ở bệnh nhân lao cột sống ngực, thắt lưng có biến chứng thần kinh</i>	<i>Hiệu quả phẫu thuật chỉnh hình xương hàm và sự phù hợp với khuôn mặt hài hòa người Việt Nam ở bệnh nhân lệch lạc khớp cắn loại III</i>
Đề tài	Trịnh Thị Lua - NCS.35 CN. Y học cổ truyền Nghiên cứu tác dụng của TD0019 trên bệnh nhân Hội chứng cổ vai cánh tay do thoát vị đĩa đệm cột sống cổ	Hoàng Đào Chinh- NCS.35 CN. Ung thư Đánh giá kết quả hóa xạ trị đồng thời sử dụng kỹ thuật điều biến liều và hóa chất hỗ trợ ung thư vòm mũi họng giai đoạn III-IVB	Nguyễn Khắc Tráng- NCS.34 CN. Ngoại TKS Nghiên cứu phẫu thuật giải ép lõi trước và cố định lõi sau trong điều trị lao cột sống ngực, thắt lưng có biến chứng thần kinh	Nguyễn Hoàng Minh- NCS.35 CN. Răng hàm mặt Nghiên cứu sự phù hợp với khuôn mặt hài hòa người Việt Nam ở bệnh nhân phẫu thuật chỉnh hình xương hàm lệch lạc khớp cắn loại III
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà PGS.TS. Phạm Thị Vân Anh	PGS.TS. Lê Văn Quảng	PGS.TS. Nguyễn Công Tô	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương PGS.TS. Lê Văn Sơn
10h30	<i>Liên quan giữa đa hình gen MTHFR C677T và nguy cơ mất cơ ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2</i>	<i>Đánh giá đáp ứng điều trị của phác đồ TCX trong ung thư dạ dày giai đoạn muộn tại Bệnh viện Ung bướu Hà Nội và một số yếu tố liên quan</i>	<i>Kết quả điều trị vi phẫu thuật 33 trường hợp vỡ túi phình động mạch thông trước bằng phương pháp ít xâm lấn tại Bệnh viện Bạch Mai từ 01/2018 đến 06/2018</i>	<i>Kết quả điều trị phẫu thuật ung thư dạ dày sau hóa trị tân bổ trợ</i>
Đề tài	Nguyễn Thị Thúy Hằng - NCS.34 CN. Nội tiết Nghiên cứu tình trạng mất cơ ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 và bước đầu đánh giá can thiệp bằng bài tập	Nguyễn Trọng Hiếu- NCS.35 CN. Ung thư Đánh giá kết quả điều trị ung thư dạ dày giai đoạn muộn bằng phác đồ TCX	Trần Trung Kiên- NCS.34 CN. Ngoại TKS Kết quả điều trị vi phẫu thuật vỡ túi phình động mạch thông trước	Bùi Trung Nghĩa- NCS.35 CN. Ngoại tiêu hóa Đánh giá kết quả xa sau phẫu thuật triệt căn ung thư biểu mô tuyến dạ dày tại bệnh viện Việt Đức
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Vũ Bích Nga	PGS.TS. Trần Đăng Khoa TS. Trần Thắng	PGS.TS. Nguyễn Thế Hào	GS.TS. Trịnh Hồng Sơn

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIV NĂM 2018 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

11h30	<i>Đặc điểm dấu ấn miễn dịch ở bệnh nhi Lơ xê mi cấp dòng lympho có biến đổi di truyền tại Viện Huyết học- Truyền máu Trung ương giai đoạn 2016 - 2018</i> Hoàng Thị Hồng- NCS.35 CN. Huyết học truyền máu	<i>Kết quả ban đầu điều trị bệnh nhân nhồi máu não ác tính do tắc động mạch não giữa được mở nửa sọ giảm áp</i> Vũ Việt Hà- NCS 35 CN. Hồi sức cấp cứu và chống độc	<i>Nhận xét kết quả cắt khối tá tụy có nội soi hỗ trợ với mổ mở trong điều trị khối u vùng bóng Vater tại Bệnh viện Bạch Mai</i> Trần Quế Sơn- NCS.35 CN. Ngoại tiêu hóa	
Đề tài	Nghiên cứu biến đổi di truyền và liên quan tới kết quả sớm của điều trị lơ xê mi cấp dòng lympho trẻ em theo phác đồ FRALLE 2000	Nghiên cứu hiệu quả hồi sức bệnh nhân nhồi máu não ác tính do tắc động mạch não giữa được mở nửa sọ giảm áp sớm	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt khối tá tràng đầu tụy điều trị u bóng Vater	
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng TS. Nguyễn Triệu Vân	PGS.TS. Mai Duy Tôn PGS.TS. Nguyễn Công Hoan	PGS.TS. Nguyễn Tiến Quyết	
11h45				
Đề tài CBHD 1 CBHD 2				
12h00	NGHỈ TRƯA			

Chiều ngày 07 tháng 11 năm 2018

THỜI GIAN	TIỂU BAN 1 HT SỐ 1 - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 2 HT SỐ 2 - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 3 HT SỐ 3- TẦNG 3- NHÀ A1	TIỂU BAN 4 HT QUỐC TẾ - TẦNG 3 - NHÀ A1
13h30	<i>Mô tả các chỉ số đo lường chất lượng điều trị HIV/AIDS tại một số cơ sở điều trị HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2017</i> Đoàn Thị Thùy Linh- NCS.35 CN. Y tế công cộng	<i>Kết quả bước đầu ghép tế bào gốc tạo máu tự thân ở bệnh nhân u lympho ác tính không Hodgkin tại bệnh viện Bạch Mai 2013 - 2018</i> Nguyễn Văn Hưng- NCS.34 CN. Huyết học truyền máu	<i>Chỉ số giải phẫu liên quan ống cổ tay trên xác người Việt Nam trưởng thành - Ứng dụng trong phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng ống cổ tay</i> Ma Ngọc Thành- NCS.35 CN. Chấn thương CH và Tạo hình	<i>Chỉ số xung đột mạch tử cung: một số yếu tố tiên lượng kháng Methotrexate trong u nguyên bào nuôi</i> Nguyễn Thái Giang- NCS.33 CN. Sản phụ khoa
Đề tài	Hiệu quả cải thiện các chỉ số chất lượng điều trị HIV/AIDS bằng can thiệp lồng ghép mô hình quản lý chất lượng điều trị HIV/AIDS vào hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện tại một số tỉnh năm 2016-2018	Đánh giá kết quả điều trị u lympho ác tính không Hodgkin tế bào B tái phát bằng phác đồ GDP và ghép tế bào gốc tạo máu tự thân	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng ống cổ tay	Nghiên cứu giá trị Doppler động mạch tử cung và một số yếu tố liên quan để tiên lượng kháng Methotrexate ở bệnh nhân u nguyên bào nuôi nguy cơ thấp
CBHD 1 CBHD 2	PGS. TS. Đào Thị Minh An	GS.TS. Phạm Quang Vinh TS. Nguyễn Tuấn Tùng	PGS.TS. Trần Trung Dũng	GS.TS. Vương Tiến Hòa PGS.TS. Vũ Bá Quyết

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIV NĂM 2018 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

13h45 CBHD 1 CBHD 2	Kiểm thức về bệnh cúm mùa và vắc xin cúm mùa của nữ tuổi sinh đẻ tại Quận Đống Đa và Huyện Ba Vì TP. Hà Nội năm 2016 Nguyễn Thành Quân- NCS. 35 CN. Y tế công cộng Thực trạng tiêm vắc xin phòng bệnh cúm mùa của nữ tuổi sinh đẻ và hiệu quả của một số giải pháp can thiệp tại quận Đống Đa và huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, 2016-2018 TS. Lê Thị Thanh Xuân PGS.TS. Nguyễn Minh Sơn	Đặc điểm đột biến gen ở một số bệnh tăng sinh tủy BCR-ABL (-) tại Viện Huyết học truyền máu Trung ương Nguyễn Vũ Bảo Anh- NCS.34 CN. Huyết học truyền máu Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị một số bệnh tăng sinh tủy ác tính giai đoạn 2015-2018 tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung Ương PGS.TS. Nguyễn Hà Thanh TS. Dương Quốc Chính	Thay đổi mật độ xương đầu dưới xương đùi và kết quả phẫu thuật thay khớp gối toàn phần Nguyễn Văn Học- NCS.35 CN. Chấn thương CH và Tạo hình Thay đổi mật độ xương đầu dưới xương đùi và kết quả phẫu thuật thay khớp gối toàn phần PGS.TS. Ngô Văn Toàn	Giá trị của βhCG huyết thanh và siêu âm đường âm đạo trong chẩn đoán chữa ngoài tử cung Đào Nguyên Hùng- NCS.35 CN. Sản phụ khoa Nghiên cứu vai trò của một số dấu ấn sinh học trong chẩn đoán chữa ngoài tử cung PGS.TS. Phạm Thị Thanh Hiền PGS.TS. Trần Văn Khoa
14h00 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	Kết quả một số giải pháp can thiệp phòng chống cận thị học đường ở học sinh tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Tuyên Quang năm 2017 Mạc Đăng Tuấn- NCS. 35 CN. Y tế công cộng Thực trạng y tế trường học ở các trường tiểu học, trung học cơ sở của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2007 - 2017 và kết quả một số giải pháp can thiệp PGS.TS. Lê Thị Thanh Xuân PGS.TS. Chu Văn Thắng	Hiệu quả của quy trình thu thập và xử lý máu dây rốn cộng đồng tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương 2016 - 2017 Đặng Thị Thu Hằng - NCS.35 CN. Huyết học truyền máu Nghiên cứu ứng dụng quy trình thu thập, xử lý, bảo quản tế bào gốc máu dây rốn cộng đồng GS.TS. Nguyễn Anh Trí TS. Trần Ngọc Quế	Tạo hình khuyết hồng phần mềm ngón tay bằng vật mạch xuyên cuống liên tại chỗ Nguyễn Đức Tiến- NCS.35 CN. Chấn thương CH và Tạo hình Nghiên cứu tạo hình khuyết hồng phần mềm ngón tay bằng vật cuống liên tại chỗ PGS.TS. Nguyễn Bắc Hùng PGS.TS. Phan Văn Duyệt	Quá trình mang thai của phụ nữ bị động kinh: đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và vai trò của tư vấn thần kinh trước mang thai đối với việc kiểm soát cơn động kinh Nguyễn Thị Thanh Bình- NCS.34 CN. Thần kinh Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan của động kinh ở phụ nữ có thai GS.TS. Lê Văn Thính
14h15 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	Thực trạng đào tạo liên tục cho nhân viên y tế bệnh viện Y Dược học cổ truyền tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2017 Nguyễn Thành Trung- NCS. 35 CN. Y tế công cộng Thực trạng và hiệu quả can thiệp đào tạo liên tục cho nhân viên y tế khoa Y học Cổ truyền huyện huyện tại tỉnh Thanh Hoá TS. Nguyễn Ngô Quang PGS.TS. Đỗ Thị Phương	Đặc điểm lâm sàng, sinh học và phân nhóm nguy cơ của bệnh bạch cầu mạn dòng tủy ở trẻ em Nguyễn Quốc Thành-NCS.35 Huyết học truyền máu Đánh giá kết quả của Imatinib Mesylate trong điều trị bệnh bạch cầu mạn dòng tủy giai đoạn mạn ở trẻ em PGS.TS. Huỳnh Nghĩa TS. Trần Thị Kiều My	Tái tạo hai bờ dây chằng chéo trước khớp gối bằng gân cơ thon, gân cơ bán gân tự thân với kỹ thuật All in side bó sau ngoài Phạm Ngọc Trường- NCS.34 CN. Chấn thương CH và Tạo hình Nghiên cứu kích thước gân cơ thon, gân cơ bán gân dựa trên chẩn đoán hình ảnh và đánh giá kết quả tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó PGS.TS. Ngô Văn Toàn	Tổn thương nhu mô não trong huyết khối tĩnh mạch não Trịnh Tiến Lực- NCS.31 CN. Thần kinh Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học của bệnh nhân huyết khối tĩnh mạch não GS.TS. Lê Văn Thính

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIV NĂM 2018 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

14h30 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Một số yếu tố liên quan tới kiến thức, thực hành tự khám vú của phụ nữ ở một số doanh nghiệp tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh</i> Đỗ Quang Tuyển- NCS. 35 CN. Y tế công cộng Đánh giá hiệu quả truyền thông về phòng và phát hiện sớm bệnh ung thư vú ở một số doanh nghiệp tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh PGS.TS. Trần Thị Thanh Hương GS.TS. Trương Việt Dũng	<i>Kết quả trung hạn của phương pháp can thiệp bút thông liên thất phần quanh màng có phình vách màng sử dụng dụng cụ bút ống động mạch</i> Đoàn Đức Dũng- NCS.34 CN. Nội tim mạch Đánh giá kết quả trung hạn của phương pháp bút thông liên thất bằng Coil - Pfm hoặc dụng cụ một cánh trong bút thông liên thất phần quanh màng PGS.TS. Nguyễn Lâm Hiếu	<i>Đặc điểm hình thái mi mắt trên ở nhóm sinh viên nữ người Việt tại Trường Đại học Y Hải Phòng</i> Hoàng Thị Phương Lan- NCS.35 CN. Chấn thương CH và Tạo hình Nghiên cứu hình thái nhân trắc và phẫu thuật tạo hình nếp mi trên ở nữ người Việt trưởng thành PGS.TS. Nguyễn Bắc Hùng	<i>Tiền lượng tái phát đột quỵ sau cơn thiếu máu não cục bộ thoáng qua hoặc đột quỵ nhẹ bằng thang điểm ABCD3-I</i> Trần Văn Tú- NCS.34 CN. Thần kinh Tiền lượng tái phát đột quỵ sau cơn thiếu máu não cục bộ thoáng qua hoặc đột quỵ nhẹ bằng thang điểm ABCD3-I PGS.TS. Nguyễn Văn Liệu TS. Nguyễn Huy Thắng
14h45 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Khả năng duy trì và tác động của phòng truyền thông giáo dục sức khỏe đến hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe của huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam</i> Trần Thị Nga- NCS.35 CN. Y tế công cộng Thực trạng truyền thông giáo dục sức khỏe tuyến huyện và đánh giá mô hình thí điểm phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe tại trung tâm y tế huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam PGS.TS. Nguyễn Văn Hiến PGS.TS. Nguyễn Duy Luật	<i>Đánh giá một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng có liên quan đến tiên lượng ở nhóm bệnh nhân tăng áp lực động mạch phổi nặng</i> Nguyễn Thị Minh Lý- NCS.35 CN. Nội tim mạch Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến tiên lượng ở bệnh nhân tăng áp lực động mạch phổi nặng GS.TS. Nguyễn Lâm Việt PGS.TS. Nguyễn Lâm Hiếu	<i>Kết quả và kinh nghiệm điều trị dị dạng động tĩnh mạch da đầu tại bệnh viện Việt Đức</i> Đỗ Thị Ngọc Linh- NCS.36 CN. Chấn thương CH và Tạo hình Nghiên cứu lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị phẫu thuật dị dạng động tĩnh mạch vùng đầu mặt cổ GS.TS. Trần Thiết Sơn	<i>Hiệu quả của tiêm steroid tại chỗ trong điều trị hội chứng ống cổ tay vô căn ở người trưởng thành</i> Phan Hồng Minh - NCS.30 CN. Thần kinh Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, điện sinh lý thần kinh và hiệu quả của một số phương pháp điều trị hội chứng ống cổ tay vô căn ở người trưởng thành GS.TS. Lê Quang Cường
15h00	NGHỈ GIẢI LAO			
15h15 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Thực trạng và hiệu quả sử dụng dịch vụ quản lý, chăm sóc người bệnh hen phế quản và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính ở một số đơn vị quản lý bệnh phổi mạn tính, năm 2017-2018</i> Trần Thị Lý- NCS. 35 CN. Y tế công cộng Thực trạng và hiệu quả sử dụng dịch vụ quản lý, chăm sóc người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản ở một số đơn vị quản lý bệnh phổi mạn tính, năm 2016 - 2017 PGS.TS. Lê Văn Hới	<i>Vai trò của phương pháp đánh dấu mô cơ tim trong đánh giá chức năng thất phải ở bệnh nhân lupus ban đỏ hệ thống có tăng áp động mạch phổi</i> Trần Thị Linh Tú- NCS.35 CN. Nội tim mạch Nghiên cứu hình thái chức năng thất phải bằng siêu âm tim ở bệnh nhân mắc một số bệnh tự miễn thường gặp có tăng áp động mạch phổi PGS.TS. Trương Thanh Hương	<i>Đánh giá kết quả tạo hình khuyết phần mềm bàn tay bằng vật dùi trước ngoài mổ tự do</i> Nguyễn Vũ Hoàng- NCS.36 CN. Chấn thương CH và Tạo hình Nghiên cứu sử dụng các dạng vật dùi trước ngoài tự do trong tạo hình khuyết phần mềm bàn tay GS.TS. Trần Thiết Sơn	<i>Can thiệp nâng cao kiến thức và thực hành về dự phòng và kiểm soát tăng huyết áp cho bệnh nhân tăng huyết áp dựa vào cộng đồng tại huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ</i> Lê Quang Thọ- NCS.32 CN. VSXHH-TCYT Đánh giá hiệu quả can thiệp phòng chống tăng huyết áp tại huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ năm 2013 - 2015 PGS.TS. Ngô Văn Toàn PGS.TS. Nguyễn Thị Bạch Yến

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIV NĂM 2018 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

15h30	Tăng huyết áp ở người dân tộc Dao và một số yếu tố liên quan tại Huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái năm 2016	Mối liên quan giữa sức căng cơ tim với thang điểm Gensini, Timi ở bệnh nhân hội chứng vành cấp không ST chênh lên	Phân loại khuyết hồng phân mềm vùng cổ, bàn chân và đánh giá kết quả điều trị tổn khuyết bằng các kỹ thuật tạo hình	Thực trạng chẩn đoán và điều trị Lao tiềm ẩn tại hai tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng và kết quả một số giải pháp can thiệp: kết quả ban đầu
	Trần Lan Anh- NCS.34 CN. Y tế công cộng	Trịnh Việt Hà- NCS.35 CN. Nội tim mạch	Vũ Thị Dung- NCS.35 CN. Chấn thương CH và Tạo hình	Lương Anh Bình- NCS.35 CN. Y tế công cộng
Đề tài	Thực trạng tăng huyết áp và hiệu quả của mô hình quản lý điều trị tại Yên Bái	Nghiên cứu sức căng cơ tim bằng phương pháp siêu âm tim đánh dấu mô (Speckle Tracking) trước và sau can thiệp động mạch vành trong hội chứng vành cấp không ST chênh lên	Nghiên cứu sử dụng vật dùi trước ngoài trong điều trị khuyết hồng phân mềm phức tạp vùng cổ bàn chân	Thực trạng chẩn đoán và điều trị lao tiềm ẩn tại hai tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng và kết quả một số giải pháp can thiệp
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Nguyễn Minh Sơn	GS.TS. Đỗ Doãn Lợi TS. Nguyễn Thị Thu Hoài	GS.TS. Trần Thiết Sơn	PGS.TS. Nguyễn Viết Nhung GS.TS. Lưu Ngọc Hoát
15h45	Thực trạng viêm gan B, kiến thức thực hành bệnh viêm gan B ở thai phụ đến sinh tại Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang năm 2016 và một số yếu tố liên quan	Nhận xét kết quả chẩn đoán lao phổi AFB âm tính của kỹ thuật gây khạc đờm	Đặc điểm giải phẫu mạch xuyên động mạch nông trên	Giải phẫu cuống mạch của vật mạch xuyên động mạch bắp chân trong
	Lâm Văn Tuấn - NCS.34 CN. Dịch tễ	Nguyễn Minh Sang - NCS.35 CN. Nội hô hấp	Lê Nguyễn Diên Minh- NCS.33 CN. Chấn thương CH và Tạo hình	Võ Tiến Huy- NCS.32 CN. Giải phẫu người
Đề tài	Thực trạng nhiễm vi rút viêm gan B ở thai phụ, tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh và hiệu quả can thiệp nâng cao tỷ lệ tiêm tại một số huyện của tỉnh Bắc Giang	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và giá trị của kỹ thuật gây khạc đờm trong chẩn đoán lao phổi AFB âm tính	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu nhánh xuyên động mạch nông trên và ứng dụng trong điều trị loét tỷ đè cùng cụt	Nghiên cứu giải phẫu các vật mạch xuyên cơ bụng chân và động mạch gối xuống
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Trần Như Dương PGS.TS. Nguyễn Minh Sơn	PGS.TS. Phan Thu Phương	GS.TS. Trần Thiết Sơn	PGS.TS. Ngô Xuân Khoa
16h00	Thực trạng dạy và học lâm sàng môn truyền nhiễm tại Trường Đại học Y khoa Vinh năm 2018	Kết quả theo dõi sự thay đổi nốt mờ phát hiện trên chụp sàng lọc bằng cắt lớp vi tính liều thấp qua chụp cắt lớp vi tính thường quy	Nhận xét hình dạng và kích thước cung răng của trẻ 12 tuổi dân tộc Kinh tại Hà Nội và Bình Dương	Nghiên cứu đặc điểm đa hình gen RS4072037 của gen MUC1 trên bệnh nhân ung thư dạ dày
	Ngô Trí Hiệp - NCS.34 CN. VSXHH-TCYT	Nguyễn Tiến Dũng- NCS.34 CN. Nội hô hấp	Nguyễn Hùng Hiệp- NCS.35 CN. Răng hàm mặt	Nguyễn Thị Ngọc Lan- NCS.34 CN. Hóa sinh y học
Đề tài	Thực trạng dạy học lâm sàng môn truyền nhiễm và đánh giá hiệu quả can thiệp bằng bệnh án điều trị tại Đại học Y khoa Vinh năm 2016 - 2017	Nghiên cứu kết quả sàng lọc phát hiện sớm ung thư phổi ở bệnh nhân cao tuổi có yếu tố nguy cơ bằng chụp cắt lớp vi tính liều thấp	Nghiên cứu một số chỉ số đầu mặt ở trẻ em Việt Nam 12 tuổi để ứng dụng trong điều trị y học	Nghiên cứu đa hình thái đơn của gen MUC1 và PSCA trên bệnh nhân ung thư dạ dày
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Trịnh Hoàng Hà PGS.TS. Nguyễn Văn Huy	GS.TS. Ngô Quý Châu PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng	PGS.TS. Mai Đình Hưng TS. Nguyễn Phú Thắng	GS.TS. Tạ Thành Văn PGS.TS. Đặng Thị Ngọc Dung

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIV NĂM 2018 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

16h15 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Tình trạng thiếu năng lượng trường diễn và thiếu máu dinh dưỡng ở phụ nữ 20-35 tuổi người dân tộc Tày tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên năm 2017</i> Trần Thị Hồng Vân- NCS.35 CN. Dinh dưỡng Đánh giá hiệu quả giải pháp can thiệp bằng truyền thông giáo dục dinh dưỡng và bổ sung viên sắt trên phụ nữ độ tuổi 20-35 người dân tộc tày tại một số xã Huyện Phú Lương Tỉnh Thái Nguyên GS.TS. Lê Thị Hương	<i>So sánh hiệu quả xử trí tụt huyết áp của Phenylephrine và Ephedrine ở sản phụ được gây tê tủy sống để mổ lấy thai</i> Trần Minh Long- NCS.35 CN. Gây mê hồi sức Nghiên cứu hiệu quả của Phenylephrine trong xử trí tụt huyết áp khi gây tê tủy sống cho bệnh nhân được mổ lấy thai GS.TS. Nguyễn Quốc Kính	<i>Tương quan giữa thời gian, diện tích lỗ gây sàn ổ mắt, thể tích khối mô thoát vị với mức độ nhô và hạ nhãn cầu trên bệnh nhân gây phức hợp gò má cung tiếp có thoát vị tổ chức quanh nhãn cầu vào xoang hàm</i> Võ Anh Dũng- NCS.35 CN. Răng hàm mặt Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hiệu quả điều trị gây phức hợp gò má - cung tiếp có thoát vị tổ chức quanh nhãn cầu vào xoang hàm PGS.TS. Lê Văn Sơn	<i>Căn nguyên, kết quả điều trị bệnh nhân viêm phổi liên quan đến thở máy tại khoa hồi sức tích cực Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương</i> Trần Thị Hải Ninh - NCS.35 CN. Truyền nhiễm & CBNĐ Nghiên cứu căn nguyên, kết quả điều trị và xác định đường lây truyền của các vi khuẩn đa kháng thuốc gây viêm phổi liên quan đến thở máy bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới. GS.TS. Nguyễn Văn Kính PGS.TS. Nguyễn Vũ Trung
16h30 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Hiệu quả can thiệp cải thiện tình trạng dinh dưỡng và chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân ung thư đường tiêu hóa điều trị hóa chất tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội</i> Nguyễn Thùy Linh - NCS.34 CN. Dinh dưỡng Hiệu quả can thiệp dinh dưỡng cho bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội GS.TS. Lê Thị Hương	<i>So sánh hiệu quả đặt nội khí quản có video hỗ trợ với lưới đèn Macintosh cho bệnh nhân phẫu thuật cột sống cổ</i> Dương Anh Khoa- NCS.33 CN. Gây mê hồi sức Nghiên cứu hiệu quả đặt nội khí quản có video hỗ trợ cho bệnh nhân phẫu thuật cột sống cổ GS.TS. Nguyễn Quốc Kính	<i>Hiệu quả điều trị tổn thương mòn cổ răng bằng GC Fuji II LC Capsule</i> Đinh Văn Sơn- NCS.34 CN. Răng hàm mặt Nghiên cứu tổn thương mòn cổ răng ở người cao tuổi tỉnh Bình Dương và đánh giá hiệu quả điều trị bằng GC Fuji II LC Capsule TS. Hà Anh Đức PGS.TS. Tổng Minh Sơn	
16h45 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Phương pháp tạo keo fibrin từ huyết tương tự thân</i> Vũ Thị Kim Liên- NCS.35 CN. Nhân khoa Nghiên cứu ứng dụng keo dán Fibrin tự thân trong phẫu thuật cắt mộng ghép kết mạc PGS.TS. Hoàng Thị Minh Châu TS. Nguyễn Huy Bình	<i>Hiệu quả giảm đau ngoài màng cứng bằng Levobupivacain - fentanyl do bệnh nhân tự kiểm soát sau phẫu thuật nội soi ung thư đại trực tràng</i> Nguyễn Văn Quỳ - NCS.32 CN. Gây mê hồi sức Nghiên cứu phương pháp vô cảm và giảm đau sau mổ nội soi ung thư đại trực tràng bằng tê ngoài màng cứng kết hợp với gây mê Mask thanh quản Proseal GS. Nguyễn Thụ	<i>Một số yếu tố liên quan đến thâm mỹ nụ cười của nhóm sinh viên 18-25 tuổi tại Bình Dương</i> Phạm Thị Thanh Bình- NCS.35 CN. Răng hàm mặt Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu nụ cười và xây dựng một số tiêu chuẩn đánh giá nụ cười hài hòa cho người Kinh độ tuổi 18-25 TS. Hà Anh Đức PGS.TS. Hoàng Việt Hải	

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIV NĂM 2018 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

17h00 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Giải phẫu động mạch đốt sống, thân nền trên hình ảnh chụp cắt lớp vi tính 256 dãy</i> Nguyễn Tuấn Sơn - NCS.33 CN. Giải phẫu người Nghiên cứu giải phẫu hệ động mạch não trên hình ảnh chụp cắt lớp vi tính 256 dãy PGS.TS. Ngô Xuân Khoa PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng	<i>Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tổn thương mạch cảnh ở bệnh nhân đái tháo đường typ2 có biến chứng bệnh lý thận mạn</i> Nguyễn Thị Ngọc Huyền- NCS.31 CN. Nội tiết Nghiên cứu độ dày lớp nội trung mạc động mạch cảnh và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có biến chứng bệnh lý thận mạn PGS.TS. Đỗ Gia Tuyền PGS.TS. Nguyễn Khoa Diệu Vân	<i>Đặc điểm một số chỉ số khuôn mặt được đánh giá hài hòa ở một nhóm sinh viên dân tộc Kinh độ tuổi 18-25</i> Hoàng Thị Đợi- NCS.35 CN. Răng hàm mặt Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá khuôn mặt hài hòa cho người dân tộc Kinh độ tuổi 18-25 PGS.TS. Võ Trương Như Ngọc PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh	
17h15 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Ứng dụng kỹ thuật PCR đặc hiệu methyl hóa phát hiện methyl hóa gen DAPK và RASS1A trong mẫu máu bệnh nhân ung thư vòm mũi họng</i> Nguyễn Thị Hồng Gấm - NCS.34 CN. Sinh lý bệnh Đặc điểm methyl hóa và sự biểu lộ một số gen ức chế ung thư trong ung thư vòm mũi họng TS. Nguyễn Văn Đô TS. Nguyễn Thanh Bình	<i>Tác dụng kháng ung thư của virus vắc xin Sởi trên một số dòng tế bào ung thư phổi người</i> Nguyễn Thị Mỹ Thành - NCS.34 CN. Dị ứng - miễn dịch Nghiên cứu tác dụng kháng ung thư phổi của virus vaccine sởi trên thực nghiệm PGS.TS. Nguyễn Linh Toàn TS. Nguyễn Văn Đô	<i>Đặc điểm hình thái khuôn mặt người Kinh độ tuổi 18-25 trên ảnh thẳng kỹ thuật số chuẩn hóa</i> Nguyễn Lê Hùng- NCS.35 CN. Răng hàm mặt Nghiên cứu đặc điểm hình thái đầu mặt ở người Kinh 18-25 tuổi để ứng dụng trong Y học PGS.TS. Tống Minh Sơn PGS.TS. Nguyễn Văn Huy	
17h30 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Mô hình lồng ghép điều trị nghiện chất bằng Suboxone tại cơ sở điều trị HIV ngoại trú ở Hà Nội: quan điểm của cán bộ y tế và bệnh nhân</i> Đinh Thị Thanh Thúy - NCS.35 CN. Y tế công cộng Đánh giá mô hình điều trị bằng Suboxone tại cơ sở điều trị HIV ngoại trú trên bệnh nhân HIV nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện ở Hà Nội PGS.TS. Lê Minh Giang PGS.TS. Trần Hữu Bình		<i>Thực trạng Truyền tắc huyết khối tĩnh mạch trên bệnh nhân phẫu thuật phụ khoa tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2018</i> Nguyễn Thị Thu Phương- NCS.35 CN. Sản phụ khoa Nghiên cứu truyền tắc huyết khối tĩnh mạch và các yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân phẫu thuật phụ khoa PGS.TS. Phạm Bá Nha PGS.TS. Đinh Thị Thu Hương	
KẾT THÚC NGÀY LÀM VIỆC				

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIV NĂM 2018 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Sáng ngày 08 tháng 11 năm 2018

THỜI GIAN	TIỂU BAN 1 HT SỐ 1 - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 2 HT QUỐC TẾ - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 3 HT SỐ 3- TẦNG 3- NHÀ A1	TIỂU BAN 4 HT SỐ 523 - TẦNG 5 - NHÀ A1
8h00 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Tác dụng cải thiện hoạt động khớp gối của TD0015 bằng phương pháp Hot Plate ở chuột cống bị thoái hóa khớp gối</i> Nguyễn Thị Thanh Hà- NCS.35 CN. Dược lý và độc chất Nghiên cứu độc tính, tác dụng hỗ trợ điều trị thoái hóa khớp gối của TD0015 trên thực nghiệm PGS.TS. Nguyễn Trần Thị Giáng Hương	<i>Đánh giá kết quả bước đầu xạ trị điều biến liều cho bệnh nhân ung thư vú giai đoạn I - II điều trị bảo tồn tại Bệnh viện K</i> Nguyễn Công Hoàng - NCS.35 CN. Ung thư Nghiên cứu kết quả xạ trị điều biến liều với collimator đa lá cho bệnh nhân ung thư vú giai đoạn I-II đã được phẫu thuật bảo tồn và hóa chất bổ trợ PGS.TS. Vũ Hồng Thăng TS. Lê Hồng Quang	<i>Kết quả ban đầu ứng dụng phẫu thuật nội soi điều trị bệnh lý nang nước thừng tinh ở trẻ em</i> Nguyễn Đình Liên- NCS.35 CN. Ngoại thận tiết niệu Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi ổ bụng điều trị các bệnh lý tồn tại ống phúc tinh mạc ở trẻ em GS.TS. Nguyễn Ngọc Bích TS. Nguyễn Việt Hoa	<i>Đặc điểm hình ảnh và kết quả điều trị nội mạch phình mạch não hồ sau tại khoa Chẩn đoán hình ảnh bệnh viện Bạch Mai</i> Lê Hoàng Kiên- NCS.35 CN. Chẩn đoán hình ảnh Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh học và điều trị phình động mạch não vòng tuần hoàn phía sau bằng can thiệp nội mạch GS.TS. Phạm Minh Thông
8h15 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Tác dụng bảo vệ của TD0014 trên mô hình gây suy giảm sinh sản bằng Natri Valproat</i> Mai Phương Thanh - NCS.35 CN. Dược lý và độc chất Nghiên cứu độc tính và tác dụng điều trị suy giảm sinh dục đực của TD0014 trên thực nghiệm PGS.TS. Phạm Thị Vân Anh PGS.TS. Nguyễn Trọng Thông	<i>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao xương khớp trẻ em</i> Nguyễn Thị Hằng - NCS.35 CN. Lao và bệnh phổi Đánh giá kết quả chẩn đoán và điều trị bệnh lao trẻ em theo hướng dẫn của chương trình chống lao quốc gia PGS.TS. Đinh Ngọc Sỹ TS. Hoàng Thanh Vân	<i>Kết quả bước đầu điều trị ung thư bàng quang nông bằng phẫu thuật nội soi cắt u qua niệu đạo kết hợp bơm Doxorubicin</i> Hà Mạnh Cường- NCS.34 CN. Ngoại thận tiết niệu Nghiên cứu điều trị ung thư bàng quang nông bằng phẫu thuật nội soi kết hợp bơm Doxorubicin tại bệnh viện Việt Đức PGS.TS. Đỗ Trường Thành	<i>Kết quả điều trị nhồi máu não cấp bằng phương pháp lấy huyết khối cơ học qua đường động mạch: tổng kết nghiên cứu đơn trung tâm tại Bệnh viện Bạch Mai</i> Nguyễn Quang Anh- NCS.35 CN. Chẩn đoán hình ảnh Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh học và đánh giá hiệu quả của kỹ thuật lấy huyết khối cơ học ở bệnh nhân nhồi máu não cấp GS.TS. Phạm Minh Thông
8h30 Đề tài CBHD 1 CBHD 2	<i>Mức độ nhạy cảm colistin của các chủng vi khuẩn đường ruột kháng carbapenem phân lập từ phân bệnh nhân nhập viện tại Bệnh viện Xanh Pôn năm 2017</i> Chu Thị Loan - NCS.35 CN. Vi sinh y học Nghiên cứu tình trạng kháng Colistin của E. Coli, K. Pneumoniae và E. cloacae phân lập được ở Hà Nội từ 01/2016 đến 12/2018 PGS.TS. Nguyễn Vũ Trung	<i>Đặc điểm dị tật cổ bàn chân của trẻ sơ sinh sống tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội</i> Nguyễn Hoài Nam- NCS.33 CN. Phục hồi chức năng Nghiên cứu dị tật bẩm sinh cổ bàn chân và kết quả phục hồi chức năng bàn chân trước khập bẩm sinh PGS.TS. Phạm Văn Minh PGS.TS. Phạm Duy Ánh	<i>Giá trị của Beta hCG tự do và hCG toàn phần huyết thanh trong tiên lượng chữa trứng</i> Mai Trọng Dũng- NCS.35 CN. Sản phụ khoa Nghiên cứu giá trị của beta-hCG tự do và hCG toàn phần huyết thanh trong bệnh nguyên bào nuôi PGS.TS. Phạm Huy Hiền Hào	<i>Phân số dự trữ vành của động mạch vành không thủ phạm ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên</i> Vũ Quang Ngọc- NCS.35 CN. Nội tim mạch Nghiên cứu ứng dụng chụp cắt lớp quang học nội mạch (OCT) trong đánh giá tổn thương động mạch vành và góp phần hướng dẫn điều trị can thiệp bệnh động mạch vành PGS.TS. Nguyễn Thị Bạch Yến

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIV NĂM 2018 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

8h45	<i>Phân loại mô bệnh học u lympho không Hodgkin tế bào B theo WHO 2018</i>	<i>Nghiên cứu áp dụng thang đo ngôn ngữ Zimmerman trong chẩn đoán khuyết tật ngôn ngữ ở trẻ em tại bệnh viện Nhi tỉnh Hải Dương</i>	<i>Kết quả chẩn đoán trước sinh bệnh Thalassemia tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương từ tháng 1/2016 đến tháng 7/2018</i>	<i>Hiệu quả điều trị vảy nến thông thường bằng tia cực tím dải hẹp dựa trên liệu đồ da tối thiểu</i>
	Phạm Văn Tuyền- NCS.34 CN. Giải phẫu bệnh và pháp y	Đinh Thị Hoa - NCS.33 CN. Phục hồi chức năng	Đặng Thị Hồng Thiện- NCS.33 CN. Sản phụ khoa	Đinh Hữu Nghị- NCS.33 CN. Da liễu
Đề tài	Nghiên cứu phân loại u lympho ác tính không Hodgkin tế bào B theo phân loại của Tổ chức Y tế thế giới 2008	Nghiên cứu áp dụng thang đánh giá ngôn ngữ Zimmerman để sàng lọc chậm phát triển ngôn ngữ cho trẻ em nói tiếng Việt từ 1 đến 6 tuổi	Nghiên cứu sàng lọc bệnh nhân Thalassemia ở phụ nữ có thai đến khám và điều trị tại Bệnh viện phụ sản Trung ương	Đánh giá hiệu quả điều trị và sự thay đổi một số yếu tố miễn dịch trên bệnh vảy nến thông thường được chiếu tia cực tím dải hẹp
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Lê Đình Roanh	PGS.TS. Vũ Thị Bích Hạnh TS. Hoàng Cao Cương	PGS.TS. Lê Hoài Chương	PGS.TS. Nguyễn Văn Thường
9h00	<i>Giá trị của hóa mô miễn dịch biểu lộ BRAF V600E (VE1) trong ung thư biểu mô tuyến giáp thể biệt hóa tái phát, di căn</i>	<i>Hiệu quả của tiêm Botulinum nhóm A (Dysport) kết hợp với phục hồi chức năng lên chức năng vận động chi dưới ở trẻ bại não thể co cứng</i>	<i>Bất thường nhiễm sắc thể trên thai nhi dị tật tim bẩm sinh</i>	<i>Đánh giá kết quả phẫu thuật tạo hình toàn bộ vành tai trong dị tật tai nhỏ</i>
	Ngô Thị Minh Hạnh- NCS.34 CN. Giải phẫu bệnh và pháp y	Nguyễn Văn Tùng- NCS.34 CN. Nhi khoa	Bùi Hải Nam- NCS.35 CN. Sản phụ khoa	Vũ Duy Dũng- NCS.34 CN. CTCH-TH
Đề tài	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học, hoá mô miễn dịch, đột biến gen BRAF V600E trong ung thư biểu mô tuyến giáp thể biệt hoá tái phát, di căn	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh MRI sọ não và hiệu quả điều trị độc tố Botulinum nhóm A kết hợp phục hồi chức năng ở trẻ bại não thể co cứng	Nghiên cứu chẩn đoán trước sinh trong dị tật tim bẩm sinh thường gặp	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả phẫu thuật tạo hình dị tật tai nhỏ theo kỹ thuật Brent
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Trịnh Tuấn Dũng TS. Hoàng Quốc Trường	GS.TS. Cao Minh Châu PGS.TS. Trương Thị Mai Hồng	PGS.TS. Trần Danh Cường	GS.TS. Lê Gia Vinh TS. Nguyễn Roãn Tuất
9h15	<i>Đặc điểm mô bệnh học, hóa mô miễn dịch của u xơ đơn độc trên 62 trường hợp tại Bệnh viện Việt Đức</i>	<i>Giá trị của Nitric oxide đường thở và bộ câu hỏi Caratkids trong kiểm soát hen phế quản ở trẻ em viêm mũi dị ứng</i>	<i>Kết quả thai kỳ của 100 trường hợp giãn não thất thai nhi</i>	
	Hồ Đức Thương - NCS.35 CN. Giải phẫu bệnh và pháp y	Nguyễn Trần Ngọc Hiếu - NCS.35 CN. Nhi khoa	Trần Thị Sơn Trà- NCS.33 CN. Sản phụ khoa	
Đề tài	Nghiên cứu mô bệnh học, hóa mô miễn dịch và một số yếu tố tiên lượng của sarcôm mô mềm thường gặp	Nghiên cứu tình trạng kiểm soát hen của trẻ em hen phế quản có viêm mũi dị ứng	Nghiên cứu chẩn đoán một số bệnh lý của hệ thống não thất thai nhi	
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Lê Đình Roanh	PGS.TS. Nguyễn Thị Diệu Thúy PGS.TS. Lương Cao Đồng	PGS.TS. Trần Danh Cường	

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIV NĂM 2018 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

9h30	<i>Kết quả sinh thiết tuyến tiền liệt 12 mẫu qua trực tràng trong chẩn đoán ung thư tuyến Tiền liệt tại Bệnh viện Việt Đức</i> Vũ Trung Kiên- NCS.34 CN. Ngoại thận tiết niệu	<i>Kết quả đáp ứng điều trị ung thư biểu mô vảy hạ họng giai đoạn III-IV (M0) bằng phác đồ Cisplatin – Taxane - 5FU trước phẫu thuật và /hoặc xạ trị</i> Phùng Thị Hòa - NCS.35 CN. Tai mũi họng	<i>Nghiên cứu kết quả điều trị phụ nữ bị bệnh u tuyến yên có tăng tiết Prolactine</i> Phạm Thị Thu Huyền- NCS.35 CN. Sản phụ khoa	
Đề tài	Nghiên cứu ứng dụng sinh thiết tuyến tiền liệt 12 mẫu trong chẩn đoán sớm ung thư tuyến tiền liệt	Đánh giá đáp ứng điều trị ung thư biểu mô vảy hạ họng giai đoạn III - IV (M0) bằng Cisplatin - Taxane - 5 FU trước phẫu thuật và/ hoặc xạ trị	Nghiên cứu chẩn đoán và kết quả điều trị hội chứng tăng tiết Prolactine ở phụ nữ	
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Đỗ Trường Thành	PGS.TS. Tổng Xuân Thắng	PGS.TS. Lê Thị Thanh Vân PGS.TS. Dương Đại Hà	
9h45	<i>Tỷ lệ sảy thai, thai lưu và một số yếu tố liên quan ở Thanh Khê - Đà Nẵng và Biên Hòa</i> Trương Quang Vinh- NCS.33 CN. Sản phụ khoa	<i>Thực trạng tái nghiện ở người bệnh nghiện rượu đã điều trị tại Viện sức khỏe tâm thần qua theo dõi ban đầu</i> Nguyễn Thị Phương Mai - NCS.36 CN. Tâm thần	<i>Đặc điểm lâm sàng sâu răng hàm lớn vĩnh viễn thứ nhất ở trẻ em 6-12 tuổi</i> Nguyễn Thị Vân Anh- NCS.34 CN. Răng hàm mặt	
Đề tài	Bất thường di truyền thai nhi tại Đà Nẵng và Biên Hòa, giá trị sàng lọc trước sinh để phát hiện trisomy 13, trisomy 18, trisomy 21	Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến tái nghiện rượu ở những bệnh nhân đã được điều trị tại Viện Sức khỏe tâm thần	Hiệu quả điều trị sâu răng hàm vĩnh viễn giai đoạn sớm bằng Clinpro XT Varnish	
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Lưu Thị Hồng PGS.TS. Trần Đức Phần	PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn PGS.TS. Kim Bảo Giang	PGS.TS. Võ Trương Như Ngọc	
10h00	NGHỈ GIẢI LAO			
10h30	TỔNG KẾT HỘI NGHỊ VÀ TRAO PHÂN THƯỞNG TẠI HỘI TRƯỞNG LỚN			